

Báo cáo thường niên

Công cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và khu công nghiệp Đồng Tháp

I. Lịch sử hoạt động của công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập:

Tiền thân là Công ty Kinh doanh nhà Đồng Tháp, doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo quyết định số 79/QĐ-TL ngày 06/10/1993.

Thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, được sự chấp thuận của Bộ Xây dựng theo quyết định 242/QĐ-BXD ngày 22/02/2002 và đồng ý của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp, Công ty Kinh doanh nhà Đồng Tháp chính thức là thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp với tên gọi mới là Công ty Đầu Tư Phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 27/10/2005, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 2008/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Đầu Tư Phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp thuộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp thành Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp.

Ngày 07/05/2007, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp có công văn số 175/UBND-PPLT chấp thuận Kế hoạch bán phần vốn nhà nước của Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp. Tính đến thời điểm hiện nay, nhà nước nắm giữ cổ phần tại Công ty là 51%.

+ *Niêm yết.* Công ty chưa niêm yết cổ phần trên thị trường chứng khoán.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến áp dưới 35kv

- Lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại phục vụ xây dựng. Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, khai thác cát. Trồng và mua bán hoa, cây cảnh. Mua bán xăng, dầu.

- Thiết kế kết cấu công trình, cấp thoát nước công trình, điện dân dụng công trình đối với các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, khu công nghiệp

- Lập và quản lý dự án đầu tư. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật thuôclĩnh vực: xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt thiết bị công trình Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; kiến trúc công trình; nội ngoại thất công trình đối với các công trình dân dụng, công nghiệp

- Sản xuất, mua bán các loại máy móc, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng; lĩnh vực sản xuất bê tông các loại

- Kinh doanh dịch vụ bất động sản (dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản). Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Thoát nước và xử lý nước thải.

+ **Tình hình hoạt động:** Về tổng thể, năm 2008 là năm có nhiều khó khăn và thử thách, trong bối cảnh đó, Công ty đạt được tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ 29,34%, thể hiện sự nỗ lực của Công ty trong việc bảo toàn và phát triển vốn, đem lại sự an toàn và lợi ích cao nhất cho cổ đông.

3. Định hướng phát triển

+ **Các mục tiêu chủ yếu của công ty trong năm 2009:** Phần đầu trong năm 2009 doanh thu đạt 60,524 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 6,066 tỷ đồng và đem lại cổ tức cho các cổ đông là 13,5%

+ Chiến lược phát triển đến năm 2011 :

*** Chiến lược ngành nghề :** Trên cơ sở giữ vững 03 ngành chính là nhà ở, khu công nghiệp và bê tông nhẹ như hiện nay, Công ty phát triển thêm 01 ngành nghề mới đó là dịch vụ bất động sản.

*** Chiến lược về quy mô hoạt động:**

- Tăng qui mô hoạt động theo hai hướng: củng cố và phát triển các đơn vị trực thuộc thành các công ty độc lập; tham gia góp vốn sáng lập các công ty mới.

- Tăng vốn hoạt động: đến năm 2011, vốn điều lệ của công ty dự kiến 80 tỷ đồng đủ điều kiện niêm yết.

*** Chiến lược về địa bàn và thị trường hoạt động:**

- Bê tông nhẹ: mở rộng địa bàn hoạt động ra toàn quốc và vươn ra xuất khẩu.

- Nhà ở: mở rộng có chọn lọc ra tỉnh khác, quan tâm các dự án vừa và nhỏ ở các huyện thị trong tỉnh.

- Khu công nghiệp: tập trung chủ yếu trong tỉnh, hạn chế mở rộng địa bàn khác.

- Dịch vụ bất động sản: tập trung chủ yếu trong địa bàn tỉnh.

*** Chiến lược về cấu trúc tổ chức:**

- Thay đổi căn bản cấu trúc tổ chức doanh nghiệp, chuyển sang mô hình công ty mẹ- công ty con và về sau chuyển thành tập đoàn.

4. Các thành tích Công ty đạt được trong quá trình phát triển :

-Cờ thi đua của Bộ Xây dựng năm 2005.

-Bằng khen của Ủy ban quốc gia và hợp tác quốc tế về thành tích xuất sắc trong quá trình phát triển sản phẩm và thương hiệu tham gia hội nhập kinh tế quốc tế năm 2005.

-Sản phẩm Bê tông nhẹ đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2005 do Hội chợ Việt nam Hội nhập kinh tế Quốc tế Sao vàng Đất Việt 2005 trao tặng.

-Sản phẩm Bê tông nhẹ đạt Giải thưởng Chất lượng Việt Nam – năm 2005.

-Thương hiệu HIDICO đạt cúp vàng thương hiệu ngành xây dựng Việt Nam năm 2005, 2006, 2007, 2008.

-Chứng nhận Thương hiệu hàng đầu Ngành xây dựng năm 2005, 2007.

-Cúp vàng Topten ngành hàng Thương hiệu uy tín - chất lượng năm 2007 do mạng thương hiệu Việt trao tặng.

-Cúp vàng dành cho 100 sản phẩm ưu tú, chất lượng do mạng Thương hiệu Việt bình chọn năm 2007.

-Sản phẩm bê tông nhẹ đạt Huy chương vàng chất lượng năm 2005, 2006, 2007 do Ban Tổ chức Hội chợ VIETBUILD trao tặng.

-Thương hiệu HIDICO đạt cúp vàng vinh quang vì sự nghiệp xanh phát triển bền vững Quốc tế -Việt nam 2007 do Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt nam – ban tổ chức tuần lễ xanh quốc tế Việt nam trao tặng.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Trong năm 2008, kinh tế thế giới và trong nước diễn biến xấu, tác động lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của toàn bộ nền kinh tế cũng như từng doanh nghiệp. Tốc độ tăng trưởng của một số nền kinh tế lớn trên thế giới bị chậm lại do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Kinh tế Việt nam đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và có chiều hướng xấu dần vào cuối năm đã làm cho môi trường kinh doanh bất lợi đối với doanh nghiệp và tác động tiêu cực đến hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế.

Năm 2008 là năm thứ hai Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần nên đã có một số thuận lợi cơ bản: hệ thống tổ chức được xây dựng ngày càng hoàn thiện hơn, các qui chế qui định nội bộ được đưa vào áp dụng có hiệu quả; lực lượng lao động được trẻ hoá, năng động và đã dần bắt kịp yêu cầu. Tuy nhiên, do tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã dẫn đến thị

trường bất động sản sụt giảm mạnh, giao dịch đóng băng ; sự biến động giá cả các loại nguyên vật liệu xây dựng như sắt, thép, xi măng... đã trực tiếp ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong bối cảnh chung có nhiều khó khăn , thách thức, Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực quản lý và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh ,từ đó đạt được tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ là 29,34%, đảm bảo cổ tức chia cho cổ đông là 12,559% /vốn điều lệ.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2008	Thực hiện năm 2008/Kế hoạch năm 2008	Thực hiện năm 2008 / thực hiện năm 2007
Doanh thu	Tỷ đồng	54,824	65,54%	62,33%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,908	53,87%	89,78%
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	13,6	173,58%	95,51%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng /CP	2.934	53,71%	89,18%

Năm 2008 là giai đoạn khó khăn chung của các doanh nghiệp Việt nam do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu.

Doanh thu chủ yếu của Công ty là sản phẩm nhà ở và cát san lấp, là sản phẩm mang lại hiệu quả cao. Tuy nhiên, từ giữa cuối năm 2008 , sức mua cũng như giá cả nhà đất giảm rõ rệt, các công trình thi công chậm chùng hoặc dừng thi công do chính sách kiểm chế lạm phát của Chính phủ. Do đó, việc thực hiện chỉ tiêu doanh thu đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm: (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới)

-Tái cấu trúc doanh nghiệp :

Năm 2008, HĐQT đã ban hành các nghị quyết tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng dẫn của đơn vị tư vấn. Các chi nhánh trực thuộc từng bước được chuyển thành Công ty độc lập:

+Sáp nhập chi nhánh Công ty – Xí nghiệp tư vấn thiết kế HIDICO vào chi nhánh Công ty –Xí nghiệp Đầu tư phát triển nhà HIDICO.

+Chuyển chi nhánh Công ty tại TP.HCM thành Công ty độc lập, trong đó Công ty góp 30% vốn điều lệ.

+Bổ nhiệm 03 phó tổng giám đốc phụ trách các mảng hoạt động chính của Công ty.

-Đầu tư phát triển :

Trong năm 2008, HĐQT Công ty đã mạnh dạn quyết định ngưng đầu tư Dự án Trung tâm thương mại và dân cư phường 6, thị xã Tân an- Long an do xét thấy không hiệu quả mà rủi ro ngày càng tăng cao và đã được chấp thuận theo quyết định số 3077/QĐ-UBND, ngày 08/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long an .

Đối với Dự án phường Mỹ Phú mở rộng (giai đoạn 1): Thực hiện việc thương thảo với các hộ dân mua đất để tổ chức thực hiện dự án.

-Những nội dung chủ yếu Hội đồng quản trị đã thông qua trong năm 2008 :

***Cuộc họp ngày 22/01/2008:**

+Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2.

+Thông qua chủ trương chuyển nhượng nhà xưởng Nhà máy sản xuất VLXD HIDICO.

+Thông qua dự thảo tăng vốn điều lệ Công ty .

+Thông qua quyết định của UBND tỉnh Đồng Tháp chấp thuận cho Ông Bùi Thanh Yên thôi làm nhiệm vụ người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty.

***Cuộc họp ngày 04/02/2008:**

+Giao tổng giám đốc đại diện ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các giấy tờ liên quan đến vay vốn ngân hàng đầu tư dự án Dự án Nhà máy cấp nước KCN Sa Đéc, đồng thời được sử dụng tài sản hình thành từ dự án và quyền sử dụng đất để thế chấp vay vốn.

***Cuộc họp ngày 25/02/2008:**

+Cho chủ trương đầu tư dự án Khu trung tâm thương mại và dân cư Đồng Tháp (Giai đoạn 1) và giao Tổng giám đốc đại diện vay vốn ngân hàng và sử dụng sản phẩm hình thành từ dự án để đảm bảo tiền vay.

***Cuộc họp ngày 08/04/2008:**

+Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2008 của Công ty.
+Thông qua dự thảo phương án thành lập nhóm Công ty.
+Việc góp thêm vốn vào vào HIDICO – 573.
+Xử lý khoản thuế TNDN của Công ty.
+Chi phí hoạt động năm 2008 của Ban kiểm soát.
+Quyết định xếp lương năm 2008 cho Tổng giám đốc , phó tổng giám đốc , kế toán trưởng , ban kiểm soát.

***Cuộc họp ngày 16/05/2008:**

+Thảo luận và quyết định một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2007: xem xét dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung , tăng vốn điều lệ, cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát , tỷ lệ cổ tức 2007....

***Cuộc họp ngày 05/06/2008:**

+Cho chủ trương sắp xếp lại Chi nhánh Công ty –Xi nghiệp Tư vấn thiết kế HIDICO.
+Bổ nhiệm thêm các phó tổng giám đốc Công ty.

***Cuộc họp ngày 31/07/2008:**

+Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần phát triển đô thị Sen Vàng và cử người đại diện phần vốn góp , tham gia bộ máy quản lý .
+Cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Phát triển vật liệu công nghệ HIDICO -573.

+Tiền lương của ban kiểm soát chuyên trách .

***Cuộc họp ngày 11/09/2008:**

+Góp ý việc Công ty tham gia góp vốn bằng tài sản.
+Xem xét ý kiến đề xuất nộp bổ sung tiền thuế TNDN.
+Khen thưởng vượt kế hoạch 2007 cho Ban điều hành.
+Góp ý hoàn chỉnh chiến lược Công ty.

***Cuộc họp ngày 04/11/2008:**

+Bàn về cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty.
+Xem xét việc đầu tư dự án tại Phường 6-Long an.
+Vấn đề tài chính góp vốn vào Công ty Cổ phần phát triển đô thị Sen Vàng .
+Tiền độ góp thêm vốn vào HIDICO-573.
+Chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2008.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

HDQT đã thông qua các nghị quyết tham gia góp vốn với các tổ chức, cá nhân khác để thành lập pháp nhân mới nhằm thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh bất động sản và vật liệu xây dựng như chiến lược năm 2010 đã đề ra:

-Góp vốn thành lập Công ty cổ phần phát triển đô thị Sen vàng (Trong đó Công ty CP HIDICO là cổ đông sáng lập, chiếm 25% vốn điều lệ) nhằm liên kết với các tổ chức khác có tiềm lực tài chính mạnh để thực hiện các dự án lớn về đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà ở, khu thương mại .

-Góp thêm vốn để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bê tông nhẹ Việt nam lên 30 tỷ đồng (Công ty CP HIDICO chiếm 31% vốn điều lệ), tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị để nhanh chóng đưa nhà máy đi vào sản xuất , đưa sản phẩm đặc biệt là bê tông nhẹ (loại vật liệu xây dựng tiên tiến của thế kỷ 21 mà Công ty là chủ sở hữu công nghệ sản xuất, được Nhà nước khuyến khích đầu tư, phát triển và sử dụng, thay thế gạch đất sét nung) ra thị trường .

III. Báo cáo của Ban giám đốc.

1. Báo cáo tình hình tài chính:

Cơ cấu tài sản và Nguồn vốn:

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	31/12 Năm 2007		31/12 Năm 2008	
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng
Tài sản ngắn hạn	153.014		148.817	
Tài sản dài hạn	57.628		82.513	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	210.642		231.330	
Nợ phải trả	180.963		203.516	
Nguồn vốn chủ sở hữu	29.679		27.814	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	210.642		231.330	

Lưu chuyển tiền tệ qua các năm

Đơn vị tính : triệu đồng

Nội dung	31/12 Năm 2007		31/12 Năm 2008	
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.901)		29.162	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(4.353)		(27.774)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	16.772		(4.314)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	8.517		(2.925)	

Trong năm 2008, Công ty đã chi đầu tư cho dự án nuôi trồng thủy sản Tân Châu – An Giang, dự án Nhà máy cấp nước khu C -Khu Công nghiệp Sa Đéc, nhà máy xử lý nước thải Khu A1-Khu Công nghiệp Sa Đéc, cải tạo trụ sở làm việc Công ty với tổng giá trị 17.464 triệu đồng. Trong đó, nhà máy cấp nước khu C khu Công nghiệp Sa Đéc với công suất 4.500m³/ngày đêm đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008	
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng
Doanh thu bán bất động sản	46.578	54,15%	29.532	53,87%
Doanh thu cho thuê đất KCN	3.749	4,36%	5.596	10,21%
Doanh thu bán cát	9.817	11,42%	10.741	19,59%
Doanh thu xây dựng	23.172	26,94%	6.288	11,47%
Doanh thu khác	2.693	3,13%	2.666	4,86%
Tổng cộng	86.009	100%	54.823	100%

Tổng doanh thu năm 2008 giảm so với năm 2007, trong đó doanh thu sản phẩm chủ yếu nhà ở, đất ở của Công ty năm 2008 chỉ bằng 63,40% so với năm 2007 do chịu ảnh hưởng chung của tình hình suy thoái kinh tế thế giới cũng như thị trường bất động sản trong nước bị đóng băng.

Cơ cấu chi phí qua các năm

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục chi phí	Năm 2007		Năm 2008	
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng
Giá vốn hàng bán	61.143	76,37%	36.687	63,60%
Chi phí bán hàng	905	1,13%	1.668	2,89%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.501	20,61%	10.918	18,93%
Chi phí tài chính	1.247	1,56%	3.753	6,51%
Chi phí khác	264	0,33%	4.655	8,07%

Tổng cộng	80.060	100%	57.681	100%
------------------	---------------	-------------	---------------	-------------

Tỷ trọng các yếu tố chi phí trong doanh thu thuần

Khoản mục	Tỷ trọng chi phí / doanh thu thuần	
	Năm 2007	Năm 2008
Giá vốn hàng bán	71,09%	66,92%
Chi phí bán hàng	1,05%	3,04%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19,19%	19,91%
Chi phí tài chính	1,45%	6,85%
Chi phí khác	0,31%	8,49%

Tỷ trọng giá vốn trong doanh thu năm 2008 giảm so với năm 2007 do Công ty đã dự đoán được tình hình biến động tăng của giá nguyên vật liệu đầu vào nên đã chủ động dự trữ nguyên vật liệu đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất, từ đó góp phần giảm giá thành sản phẩm.

Tỷ trọng chi phí quản lý năm 2008 tăng là do Công ty thuê tư vấn thực hiện tái cấu trúc công ty.

Chi phí bán hàng năm 2008 tăng do Công ty thực hiện công tác bảo hành sản phẩm nhà ở đã bán trong các năm trước cho khách hàng theo hợp đồng đã ký kết.

Trong năm 2008, do ảnh hưởng phần lớn tình hình biến động tăng lãi suất tín dụng, từ đó làm cho chi phí tài chính năm 2008 tăng so với năm 2007.

Cơ cấu lợi nhuận gộp từ các lĩnh vực hoạt động chính

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008	
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng
Kinh doanh bất động sản	16.588	66,71%	10.109	55,74%
Kinh doanh cát	3.364	13,53%	3.954	21,80%
Xây lắp	1.280	5,15%	-279	-1,53%
Kinh doanh khác	3.634	14,61%	4.352	23,99%
Tổng cộng	24.866	100%	18.136	100%

Lợi nhuận gộp trong năm 2008 là 18.136 tỷ đồng, giảm 27,06% so với năm 2007 do doanh thu năm 2008 giảm 36,26% so với năm 2007, mặc dù tỷ trọng chi phí giá vốn trong doanh thu của năm 2008 thấp hơn năm 2007 là 4,17%.

Một số chỉ số phản ánh hoạt động của Công ty qua các năm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản	%	72,64%	64,33%
	Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản	%	27,36%	35,67%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	85,91%	87,98%
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	14,09%	12,02%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,16	1,14
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,11	0,84
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,12	0,07
4	Tỷ suất sinh lời			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	3,12	2,55
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	%	7,65	10,78
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ s	%	22,17	21,24

ở hữu			
-------	--	--	--

Những thay đổi về vốn cổ đông

a. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Hiện tại, số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty là 2.000.000 cổ phần. Từ khi chuyển sang cổ phần hoá vào ngày 07/11/2006 đến ngày 31/12/2008, Công ty không thay đổi vốn điều lệ.

b. Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn

Trong năm 2008, Công ty Cổ phần HIDICO đã tạm ứng chi trả cổ tức đợt 1 cho cổ đông là 10% trên vốn điều lệ.

Theo Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2009 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên HIDICO năm 2008, đã thông qua mức chi cổ tức năm 2008 là 12,559% / vốn điều lệ.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

GIÁ TRỊ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH SẢN PHẨM

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2008	Thực hiện Năm 2008	Tỉ lệ % so với kế hoạch
1. Giá trị sản xuất	91.519	48.864	53,39%
- Xây dựng hạ tầng và nhà ở	63.335	21.452	33,87%
- Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp	14.799	17.428	117,76%
- Bê tông nhẹ	1.744	1.823	104,55%
- Cát	9.580	6.943	72,48%
- Tư vấn thiết kế	769	699	90,90%
- Khác	1.293	518	40,09%
2. Giá trị kinh doanh sản phẩm	91.934	54.996	59,82%
- Nhà ở, đất ở	47.360	29.090	61,42%
- Khu Công nghiệp	8.631	8.423	97,59%
- Bê tông nhẹ		2	
- Cát	15.150	11.279	74,45%
- Xây lắp	20.023	5.503	27,48%
- Tư vấn thiết kế	769	699	90,90%

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2008	Thực hiện Năm 2008	Tỉ lệ % so với KH 2008	Tỉ lệ % so với thực hiện năm 2007
1. Giá trị sản xuất	91.519	48.864	53,39%	63,81%
2. Doanh thu	83.645	54.824	65,54%	62,33%
3. Lợi nhuận trước thuế	10.966	5.908	53,87%	89,78%
4. Nộp ngân sách	7.83	13.60	173,58%	95,51%

Nhìn chung các chỉ tiêu chủ yếu năm 2008 không đạt so với kế hoạch đề ra do những nguyên nhân sau đây:

- Hoạt động đầu tư xây dựng trong năm 2008 giảm sút lớn;
- Sự tăng giá của nhiều loại vật tư quan trọng trong lĩnh vực xây dựng;
- Lãi suất cho vay của các tổ chức tài chính rất cao;
- Sự suy giảm của thị trường bất động sản cả về sức mua và giá cả.

Do đó, việc thực hiện chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều không đạt so với kế hoạch đề ra. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2008, có thể thấy rằng, mức độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch không đạt, nhưng về mặt giá trị thực hiện cũng là sự nỗ lực lớn

của công ty nếu đặt nó trong bối cảnh chung của nền kinh tế đất nước và thế giới trong năm vừa qua.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Trong năm 2008 Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn đánh giá hiện trạng doanh nghiệp cũng như năng lực cán bộ quản lý, làm cơ sở cho điều chuyển, tuyển dụng mới và đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và tái cấu trúc của Công ty.

- Tuy chịu ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng Công ty đã chủ động trong việc huy động nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như góp vốn sáng lập ra các công ty liên kết. Bên cạnh đó, Công ty đã tăng cường kiểm soát công nợ phải thu của khách hàng, không để phát sinh nợ khó đòi và kiểm tra chặt chẽ các khoản chi phí nhằm hạn chế trường hợp vượt định mức đã qui định, góp phần giảm giá thành sản phẩm để tối đa hoá lợi nhuận.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2009
1. Giá trị sản xuất	Triệu đồng	64.613
- Xây lắp	Triệu đồng	47.778
- Khai thác cát	Triệu đồng	7.577
- Bê tông nhẹ	Triệu đồng	6.896
- Khác	Triệu đồng	2.362
2. Doanh thu	Triệu đồng	60.524
- Nhà ở, đất ở	Triệu đồng	15.701
- Khu Công nghiệp	Triệu đồng	10.166
- Xây lắp	Triệu đồng	16.530
- Khai thác cát	Triệu đồng	12.727
- Bê tông nhẹ	Triệu đồng	5.400
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.066
4. Cổ tức	%	13,5

Năm 2009 được xác định là một năm nhiều khó khăn trong sản xuất của Công ty Cổ phần HIDICO nói riêng và doanh nghiệp cả nước nói chung. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới tiếp tục có những tác động bất lợi đến nhiều ngành kinh tế trong đó có lĩnh vực đầu tư, xây dựng, vật liệu xây dựng - những lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.

Về thuận lợi, lãi suất tín dụng giảm dần, thị trường bất động sản sau thời gian trầm lắng đang có chiều hướng tăng trở lại, thương hiệu HIDICO ngày càng được khẳng định trên thị trường, đồng thời bộ máy tổ chức của Công ty được xây dựng ngày càng hoàn thiện hơn.

Trên cơ sở đánh giá các yếu tố có ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như trên. Công ty Cổ phần HIDICO đã lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009, đồng thời đề ra các giải pháp thực hiện cụ thể để hoàn thành mục tiêu, kế hoạch 2009.

-Giải pháp tài chính :

+ Xây dựng tốt kế hoạch tài chính, quản lý dòng tiền một cách linh hoạt và hiệu quả. Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc và kiểm soát công nợ.

+ Đẩy mạnh việc quản trị chi phí, tiết kiệm chi tiêu, chú trọng công tác tiêu hao nguyên vật liệu, góp phần giảm giá thành sản phẩm.

+ Rà soát và quản lý chặt chẽ danh mục đầu tư, tập trung những hạng mục nhanh chóng tạo ra sản phẩm góp phần tăng doanh thu trong năm.

+Đa dạng hoá kênh huy động vốn, tận dụng vốn vay ưu đãi của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất .

+Nâng cao năng lực phân tích tài chính , làm cơ sở cho các quyết định đầu tư hiệu quả.Liên kết với các tổ chức tài chính để thực hiện chiến lược phát triển của Công ty cũng như thực hiện dự án đạt hiệu quả.

-Về công tác đầu tư :

+Tiếp tục bổ sung và tạo quỹ đất dự trữ để đầu tư khai thác cho những năm sắp tới.

+Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng , đảm bảo các hạng mục đầu tư trong năm 2009.

+Đánh giá hiệu quả các dự án đang đầu tư và chuẩn bị đầu tư.

+Đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần PT đô thị Sen Vàng.

-Công tác tiêu thụ:

+Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm nhà ở phù hợp thị hiếu và điều kiện của từng đối tượng khách hàng, với mẫu mã đẹp, giá cả cạnh tranh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường.

+Tăng cường công tác tiếp thị và đẩy mạnh công tác tiêu thụ các sản phẩm của Công ty.

+Từng bước nâng cao công tác bán hàng ngày càng chuyên nghiệp hơn.

+Trên cơ sở sản giao dịch bất động sản vào hoạt động ổn định, từng bước chuyên nghiệp hoá công tác môi giới bất động sản.

-Công tác tổ chức :

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực , hoàn thiện hệ thống trả lương nhằm thu hút nhân tài cũng như khuyến khích người lao động làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả.

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần HIDICO đã được kiểm toán bởi công ty TNHH **Kiểm Toán và Tư Vấn A & C** .

(Đính kèm toàn bộ báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán).

V. Bản giải trình Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán

1.Kiểm toán độc lập

Ý kiến của kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu Công nghiệp Đồng Tháp được trình bày tại Báo cáo kiểm toán số 0476/2009/BCTC-KTTV ngày 20/04/2009 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

(Bản giải trình được đính kèm trong Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán)

2.Báo cáo của Ban kiểm soát

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu Công nghiệp Đồng Tháp trong năm 2008 như sau:

2.1.Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông :

-Trong năm 2008, Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc Công ty thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.Theo đó, đã thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt 14%/vốn điều lệ .

-Về thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2008, các chỉ tiêu đều không đạt so với kế hoạch do có những yếu tố tác động làm ảnh hưởng , chủ yếu là :

+Các hạng mục công trình đang đầu tư đều vướng bồi thường giải phóng mặt bằng nên một số hạng mục tạm ngưng thi công..Dự án TTTM và dân cư phường 6 , thị xã Tân an –Long an ngưng đầu tư do xét thấy không hiệu quả (dự án bị ảnh hưởng hành lang an toàn lưới điện)

+Các dịch vụ nhà máy xử lý nước thải, nhà máy cấp nước chưa được khai thác hết công suất.

+Công ty chưa có qui định quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động tài chính, kinh doanh dễ ứng phó khi lạm phát trong nước tăng cao và tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến thị trường bất động sản sụt giảm mạnh.

2.2. Tình hình tài chính đến ngày 31/12/2008

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008 Đã kiểm toán	31/12/2007	Tăng/giảm	
			Giá trị	Tỷ lệ %
Tài sản ngắn hạn	148.817	153.014	(4.197)	(2)
Tài sản dài hạn	82.513	57.629	24.884	43
TỔNG TÀI SẢN	231.330	210.643	20.687	9,8
Nợ phải trả	203.515	180.963	22.552	12
Nguồn vốn chủ sở hữu	27.815	29.680	(1.865)	(6)
TỔNG NGUỒN VỐN	231.330	210.643	20.687	9,8

-Tổng tài sản đến 31/12/2008 là 231.330 triệu đồng, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chủ yếu tăng đầu tư xây dựng cơ bản dự án Khu công nghiệp C mở rộng và Nhà máy cấp nước.

-Đầu tư tài chính dài hạn tăng 120%, chủ yếu đầu tư góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần Bê tông nhẹ Việt nam.

-Vốn chủ sở hữu : 26.266 triệu đồng

Trong đó :

+Vốn điều lệ : 20.000 triệu đồng

+Quỹ đầu tư phát triển : 5.935 triệu đồng

+Quỹ dự phòng tài chính : 330 triệu đồng

2.3. Tình hình phân phối lợi nhuận năm 2008

-Lợi nhuận trước thuế : 5.907 triệu đồng

-Thuế TNDN năm 2008 : 2.003 triệu đồng

-Lợi nhuận sau thuế : 3.904 triệu đồng

-Chia lợi nhuận khai thác cát : 40 triệu đồng

-Trích lập các quỹ :

+Quỹ dự phòng tài chính : 193 triệu đồng

+Quỹ đầu tư phát triển : 772 triệu đồng

+Quỹ khen thưởng và phúc lợi : 386 triệu đồng

2.4. Thực hiện các dự án :

Năm 2008, Công ty thực hiện các dự án chuyển tiếp và đầu tư mới như sau :

*Dự án chuyển tiếp:

-Khu Công nghiệp C mở rộng Sa Đéc :

+Hệ thống xử lý nước thải

+Đường dân sinh

+Đường nối dài khu C mở rộng đến ĐT 848

-Khu Công nghiệp A1 Sa Đéc : Hệ thống xử lý nước thải tập trung .

-Khu Dân cư Chợ Mỹ trà – TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp

+Hệ thống hạ tầng

+Nhà ở 03 tầng khu C4 và D4

-Khu dân cư Phường 1 – TP.Cao Lãnh : hệ thống hạ tầng

-Khu Dân cư Tôn Đức Thắng : hệ thống thoát nước

-Khu Dân cư phường Mỹ Phú mở rộng : Chi phí đầu tư về đất.

***Dự án đầu tư mới :**

-Nhà máy sản xuất VLXD

-Sửa chữa Trụ sở văn phòng Công ty.

Việc đầu tư dự án Công ty thực hiện theo kế hoạch danh mục ban đầu, nhưng chưa đạt so với kế hoạch đề ra do các yếu tố tác động đã được nêu trên.

2.5.Kiến nghị :

Ban tổng giám đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án khu dân cư đang thực hiện và lập kế hoạch để khai thác.

Cuộc khủng hoảng kinh tế còn đang tiếp tục lan rộng và chưa có dấu hiệu ổn định, Ban kiểm soát kiến nghị Ban điều hành Công ty tăng cường công tác hoạch định chiến lược toàn diện, sử dụng nguồn lực một cách tối ưu để đảm bảo cổ tức trên vốn đầu tư của cổ đông .

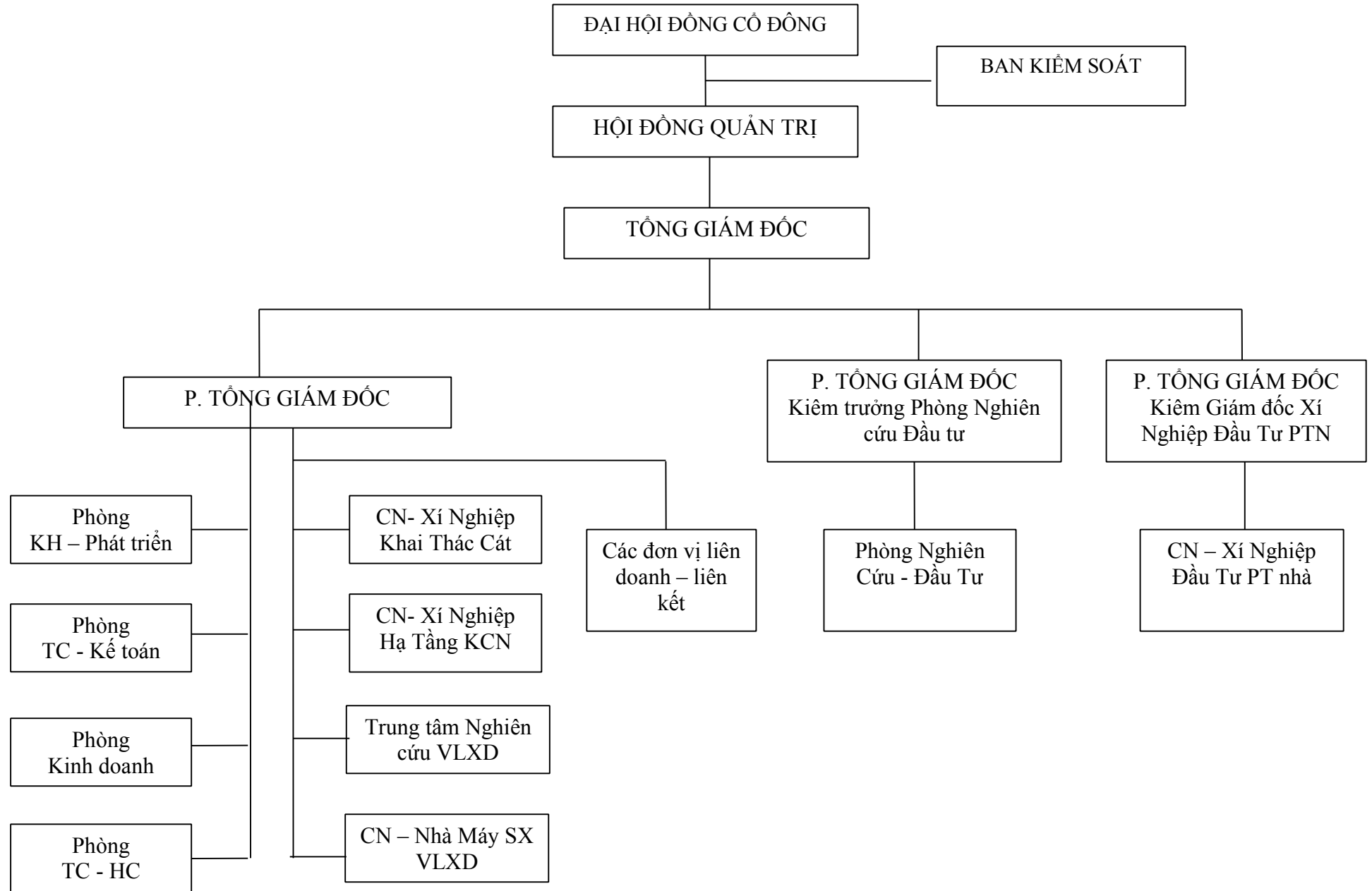
VI. Các công ty có liên quan

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Tính đến thời điểm ngày 31/12/2008 công ty đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Bê Tông Nhẹ Việt Nam là 7,1 tỷ đồng (*theo Nghị quyết của HĐQT thì tổng số vốn góp của công ty là 9,3 tỷ đồng, chiếm 31% vốn điều lệ*).

Tóm tắt về hoạt động :

Công ty Cổ phần Bê Tông Nhẹ Việt Nam: Vốn điều lệ là 30 tỷ đồng, được thành lập vào tháng 06/2006 với lĩnh vực kinh doanh là sản xuất bê tông công nghệ cao.Trụ sở chính của Công ty tại số 63 Vũ Thạnh- Đống Đa- Hà Nội.

VII Tổ chức và nhân sự
1.Cơ cấu tổ chức :



2. Ban giám đốc

a. Ông Nguyễn Tấn Ngân

Sinh năm : 1961
Chức vụ : Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ khoa học kỹ thuật

b. Ông Nguyễn Hoàn Vũ

Sinh năm : 1968
Chức vụ : Phó tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, cử nhân luật

c. Ông Huỳnh Công Thảo

Sinh năm : 1961
Chức vụ : Phó tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, cử nhân kinh tế

d. Ông Nguyễn Ngọc Sang

Sinh năm : 1976
Chức vụ : Phó tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng.

3. Bổ nhiệm ban điều hành trong năm

- Trong năm 2008, Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm các chức danh phó tổng giám đốc như sau :

+ Quyết định số 29/QĐ-HĐQT ngày 09/07/2008 về việc bổ nhiệm Ông Huỳnh Công Thảo giữ chức Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc chi nhánh Công ty – Xí nghiệp đầu tư phát triển nhà HIDICO.

+ Quyết định số 30/QĐ-HĐQT ngày 09/07/2008 về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàn Vũ giữ chức Phó tổng giám đốc Công ty.

+ Quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 09/07/2008 về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Sang giữ chức Phó tổng giám đốc kiêm trưởng phòng Nghiên cứu Đầu tư.

- Bên cạnh đó, trong năm 2008, Hội đồng quản trị cũng đã chấp thuận cho Ông Đoàn Bá Điền thôi giữ chức Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp theo quyết định số 34/QĐ-HĐQT ngày 19/09/2008.

4. Quyền lợi của Ban giám đốc

Tiền lương, tiền thưởng của Ban giám đốc công ty trong năm 2008 là : 715.354.975 đồng .

5. Số lượng nhân viên và chính sách đối với người lao động

Cơ cấu lao động năm 2008 :

- Cán bộ quản lý : 17 người
- Lao động gián tiếp : 151 người
- Lao động trực tiếp : 103 người

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 là : 274 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau :

Trình độ	Số CB.CNV	Tỷ trọng
Trên đại học	2	0,74%
Đại học	59	21,78%
Cao đẳng	5	1,85%
Trung cấp	38	14,02%
Sơ cấp	0	
Công nhân kỹ thuật	29	10,6%
Chưa qua đào tạo	138	50,92%
Tổng cộng	271	100%

Thu nhập bình quân đầu người qua các năm

Đơn vị tính : đồng

Diễn giải	Năm 2007	Năm 2008
Thu nhập bình quân (người /tháng) (Chưa tính công nhân các đội sản xuất)	5.189.000	3.600.000

Chính sách đối với người lao động

a.Chế độ làm việc

Thời giờ làm việc : Chế độ làm việc của Công ty Cổ phần Đầu tư PT Nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp là 08 giờ/ngày (40 giờ/tuần).

Điều kiện làm việc : Điều kiện làm việc của người lao động được đảm bảo tốt , trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo qui định của Công ty.

Công ty ký hợp đồng lao động đầy đủ, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội , bảo hiểm y tế , bảo hiểm tai nạn cho người lao động

b.Chính sách đào tạo :

Việc đa dạng chuyên môn nghiệp vụ xuất phát từ yêu cầu đáp ứng ngành nghề mà Công ty đang hoạt động.Hàng năm, Công ty lập kế hoạch và tiến hành huấn luyện , đào tạo bồi dưỡng cho người lao động .Nội dung đào tạo phong phú như : Đào tạo nâng cao trình độ, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo lực lượng kế thừa CEO, CFO, NMM, huấn luyện về an toàn lao động .

Tổng chi phí đào tạo Công ty đã chi ra trong năm 2008 là : 141,550 triệu đồng

c.Chính sách lương , thưởng , phúc lợi cho người lao động

Chính sách lương

Công ty Cổ phần HIDICO trả lương theo giá trị công việc, có tính cạnh tranh của thị trường lao động.Tiền lương phụ thuộc vào doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.Lao động quản lý và lao động có trình độ làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả sẽ được trả lương tương xứng với giá trị lao động của họ tạo ra.

d.Tiền thưởng, phúc lợi

Hàng năm Công ty trích 10% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ khen thưởng ,phúc lợi .Quỹ khen thưởng dùng để thưởng cho tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thưởng cho các danh hiệu thi đua hàng năm, nhằm kích thích người lao động tăng năng suất lao động , phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.Thay đổi thành viên hội đồng quản trị

- Trong năm 2008 , HĐQT chấp thuận cho Ông Bùi Thanh Yên thôi giữ chức thành viên hội đồng quản trị theo quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 14/02/2008.

-Bầu bổ sung Ông Nguyễn Hoàn Vũ vào HĐQT với chức danh thành viên HĐQT tại đại hi65i đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2007 ngày 31/05/2008.

7.Thay đổi trưởng ban kiểm soát

-Bầu bổ sung Ông Võ Đại Thắng vào Ban kiểm soát với chức danh thành viên Ban kiểm soát tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2007 ngày 31/05/2008 .

-Ban kiểm soát đã tiến hành bầu Bà Nguyễn thị Huệ tâm làm trưởng ban kiểm soát thay cho Ông Nguyễn Hoàn Vũ (có đơn xin từ chức trưởng ban kiểm soát và thành viên ban kiểm soát ngày 19/05/2008) tại cuộc họp ngày 02/06/2008.

VIII. Thông tin cổ đông và Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có :

a.Ông NGUYỄN TẤN NGÂN

Sinh năm : 1961
Chức vụ : Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn :Tiên sĩ khoa học kỹ thuật

b.Ông NGUYỄN HOÀN VŨ

Sinh năm : 1968
Chức vụ : Thành viên HĐQT
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, cử nhân luật

c.Ông HUỖNH CÔNG THẢO

Sinh năm : 1961
Chức vụ : Thành viên HĐQT
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, cử nhân kinh tế

d.Ông ĐOÀN BÁ ĐIỀN

Sinh năm : 1966
Chức vụ : Thành viên HĐQT
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, cử nhân luật

e.Ông LÊ NGỌC HẠNG

Sinh năm : 1960
Chức vụ : Thành viên HĐQT
Trình độ chuyên môn : Giám đốc điều hành mỏ

2.Ban kiểm soát có :

a.Bà NGUYỄN THỊ HUỆ TÂM

Sinh năm : 1973
Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật

b.Bà TÔ THỊ THU Ý

Sinh năm : 1977
Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

c. Ông VÕ ĐẠI THẮNG

Sinh năm : 1981

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

3. Kế toán trưởng**Bà TRẦN THỊ MINH TRANG**

Sinh năm : 1971

Chức vụ: Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

4. Quyền lợi của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát

Đơn vị tính : đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2008	Ghi chú
I	HDQT		158.741.342	
1	Nguyễn Tấn Ngân	Chủ tịch	48.000.000	
2	Đoàn Bá Điền	Thành viên	30.000.000	
3	Huỳnh Công Thảo	Thành viên	30.000.000	
4	Lê Ngọc Hạng	Thành viên	30.000.000	
5	Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên	16.931.818	Từ T6(17 ngày) → T12
6	Bùi Thanh Yên	Thành viên	3.809.524	T1 + T2 (11 ngày)
II	Ban kiểm soát		10.159.091	
1	Võ Đại Thắng	Thành viên	10.159.091	

5. Số liệu thống kê cổ đông**a. Cơ cấu sở hữu cổ phần (đến thời điểm 31/12/2008)**

STT	Cổ đông	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tổng mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	UBND Tỉnh Đồng Tháp	1.019.950	10.199.500.000	51
2	Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược	196.000	1.960.000.000	9,8
3	Cổ đông là tổ chức	96.000	960.000.000	4,8
4	Cổ đông là cá nhân	688.050	6.880.500.000	34,4
	Tổng cộng	2.000.000	20.000.000.000	100

Trong đó :

-Cổ đông là tổ chức

S T T	Cổ đông	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tổng mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Địa chỉ
1	DNTN Trung Nghĩa	30.000	300.000.000	1,5	90 Nguyễn Huệ P2, TP.Cao Lãnh Đồng Tháp
2	Công ty CP Chế Biến SP Nông nghiệp Quốc tế	66.000	660.000.000	3,3	C16/6A Huỳnh Bá Chánh, Tân Kiên, Bình Chánh
	Tổng cộng	96.000	960.000.000	4,8	

-Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược

S T T	Cổ đông	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tổng mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Địa chỉ
1	Ngân hàng PT Nhà ĐBSCL	70.000	700.000.000	3,5	Số 09 Võ Văn Tần, Q3, TP.HCM
2	Nguyễn Văn Thịnh	70.000	700.000.000	3,5	Biệt thự số 6 khu G KDC P.Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh , ĐT
3	Công ty TNHH TMDV Khang Hy	20.000	200.000.000	1,0	59 Cao Thắng, P3,Q3, TP.HCM
4	DNTN Huyền Nhứt Linh	16.000	160.000.000	0,8	Tổ 1, ấp Phú Thạnh , xã Long Phụng, H.Cần Giuộc, Long an
5	DNTN Trung Nghĩa	20.000	200.000.000	1,0	90 Nguyễn Huệ P2, TP.Cao Lãnh Đồng Tháp
	Tổng cộng	196.000	1.960.000.000	9,8	

b. Thông tin chi tiết về các cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên)

S T T	Tên cổ đông	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tổng mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Địa chỉ
1	UBND Tỉnh Đồng Tháp	1.019.950	10.199.500.000	51,00	Đường 30/4 , P1, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
2	Nguyễn Tấn Ngân	106.400	1.064.000.000	5,32	164 Nguyễn Huệ, P2, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
3	Võ Văn Hiền	100.000	1.000.000.000	5,00	Số 644 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P25, Quận Bình Thạnh, TPHCM
4	Nguyễn Văn Hải	100.000	1.000.000.000	5,00	Số 601/22 Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Q7, TPHCM
	Tổng cộng	1.326.350	13.263.500.000	66,32	

c. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không phát sinh

**Số cổ phần nắm giữ của các cổ đông nằm trong Hội đồng quản trị, ban giám đốc ,
ban kiểm soát và kế toán trưởng đến thời điểm ngày 31/12/2008.**

Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần (CP)		Tỷ lệ sở hữu %
		Sở hữu	Đại diện sở hữu	
1. Nguyễn Tấn Ngân	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	106.400	500.000	30,32%
2. Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	11.600	260.000	13,58%
3. Huỳnh Công Thảo	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	12.300	260.000	13,62%
4. Đoàn Bá Điền	Thành viên HĐQT	1.700		0,085%
5. Lê Ngọc Hạng	Thành viên HĐQT	20.000		1,0%
6. Nguyễn Ngọc Sang	Phó tổng giám đốc	500		0,025%
7. Nguyễn Thị Huệ Tâm	Trưởng ban kiểm soát	1.000		0,05%
8. Tô Thị Thu Ý	Thành viên ban KS	1.000		0,05%
9. Trần Thị Minh Trang	Kế toán trưởng	2.000		0,1%

d.Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

IX.Các hoạt động khác

-Ứng hộ các hoạt động của Ngành xây dựng, quỹ cây mùa xuân cho trẻ em nghèo, hỗ trợ chi phí cất nhà tình nghĩa là 18,54 triệu đồng .

-Ứng hộ quỹ vì người nghèo phường Hoà Thuận, quỹ đền ơn đáp nghĩa 8,487 triệu đồng.

-Ứng hộ quỹ tấm lòng vàng Công đoàn Đồng Tháp 10 triệu đồng, tài trợ chương trình học bổng cho học sinh trong Tỉnh Đồng Tháp 15 triệu đồng.

X.Các chi nhánh trực thuộc

1.Nhà máy Sản xuất vật liệu xây dựng HIDICO

Địa chỉ : Khu Công nghiệp C Sa Đéc, phường Tân Qui Đông , thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp.

Điện thoại : 067.3761227

2.Xí nghiệp Khai thác cát HIDICO

Địa chỉ : Số 04 Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 2 , TP,Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại : 067.3872806

3.Xí nghiệp Đầu tư phát triển nhà HIDICO

Địa chỉ : Lô 4, khu G , khu dân cư Mỹ Trà , phường Mỹ Phú , thành phố Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại : 067.3858970

4.Xí nghiệp hạ tầng khu Công nghiệp HIDICO

Địa chỉ : Đường ĐT848, phường Tân Qui Đông , thị xã Sa Đéc , Đồng Tháp

Điện thoại : 067.3761287